**KẾ HOẠCH DẠY HỌC – TUẦN 8 – LỚP 2B**

(Từ ngày 28/10 đến ngày 01/11 năm 2024)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài** | **Điều chỉnh** |
| **Hai**  **28/10** | Sáng | 1 | Chào cờ | Sinh hoạt dưới cờ-HĐTN: Giờ nào việc nấy |  |
| 2 | Toán 1 | Bài toán liên quan đến phép cộng, phép trừ (tiếp theo) – T1 |  |
| 3 | Tiếng việt | Bức tranh bàn tay |  |
| 4 | Tiếng việt |  |
| Chiều | 1 | Toán 2 | Bài toán liên quan đến phép cộng, phép trừ (tiếp theo) – T2 |  |
| 2 | Toán tăng 1 | Ôn luyện bài toán liên quan đến phép cộng, phép trừ |  |
| **Ba 29/10** | Sáng | 1 | Đạo đức | Yêu quý bạn bè – t2 |  |
| 2 | Đạo đức | Nhận lỗi và sửa lỗi – t1 |  |
| **Tư**  **30/10** | Sáng | 1 | Toán 3 | Luyện tập |  |
| 2 | Tiếng việt 3 | Tập chép: Nghe thầy đọc thơ. |  |
| 3 | Tiếng việt 4 | Chữ hoa: G |  |
| 4 | TV tăng 1 | Luyện đọc: Bức tranh bàn tay |  |
| Chiều | 1 | Tiếng việt 5 | Những cây sen đá |  |
| 2 | Tiếng việt 6 |  |
| 3 | Toán tăng 2 | Luyện tập |  |
| **Năm 31/10** | Chiều | 1 | Toán 4 | Luyện tập chung – t1 |  |
| 2 | Tiếng việt 8 | Viết về thầy cô |  |
| 3 | TV tăng 2 | Luyện viết: Nghe thầy đọc thơ. Chữ hoa: G |  |
| **Sáu**  **01/11** | Chiều | 1 | Toán 5 | Luyện tập chung – t2 (Tích hợp: Điều 14 - Quyền được chăm sóc sức khỏe) |  |
| 2 | HĐTN | Em tự làm lấy việc của mình (Tích hợp: Điều 17: Quyền được vui chơi giải trí (Luật trẻ em 2016):  Trẻ em có quyền vui chơi, giải trí, được bình đẳng về cơ hội tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch phù hợp với độ tuổi. |  |
| 3 | Sinh hoạt | Sinh hoạt Sao: Điều em học từ chủ đề Em là ai? |  |
|  |  |  |  | *Duyệt bài, ngày.......…. tháng 25 năm 2024* | |
|  |  |  |  | **Phó hiệu trưởng** | |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  | **Nguyễn Thị Hằng** | |

## TUẦN 8

**Thứ hai ngày 28 tháng 10 năm 2024**

**Tiết 1. Chào cờ**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG (5 phút)**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. SINH HOẠT DƯỚI CỜ (15 phút)**  ***2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ***  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  ***2.2. Tổng kết công tác tuần, triển khai công tác tuần 8***  - GV trực ban nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS trong tuần 7.  - GV TPT triển khai hoạt động tuần 8.  + Tiếp tục duy trì sĩ số.  + Thực hiện nghiêm túc việc để xe đạp đúng nơi qui định. nhắc nhở HS đi xe ở lớp mình thực hiện.  + Duy trì tốt việc mặc đồng phục theo những ngày qui định.  - Tuyên truyền phòng tránh bạo lực học đường.  - Tuyên truyền học sinh không được mang tiền, bánh kẹo đến lớp. Quán triệt Sao đỏ nghiêm túc thực hiện.  - HS các lớp chú ý chăm sóc tốt bồn hoa cây cảnh của lớp mình. Chú ý tưới cây, chăm sóc cây.  - Bồi dưỡng đội tuyển bóng đá  - Tiếp tục lập danh sách học sinh đăng kí tham gia CLB cờ vua.  - Kiểm tra việc thực hiện nền nếp.  - Họp BCH Liên đội định kì.  **3. TRẢI NGHIỆM (20 phút)**  *- HS về lớp tiếp tục tham gia học tập tiết HĐTN của lớp mình.* | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS về lớp thực hiện |

# **HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

# **GIỜ NÀO, VIỆC NẤY**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Tạo sự vui vẻ, gắn kết giữa các HS trong trường.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**Hiểu được ý nghĩa của việc tự phục vụ bản thân khi ở nhà và ở trường.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV**

* Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**b. Đối với HS:**

* Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.
* Chuẩn bị các tiểu phẩm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với các hoạt động chào cờ.  **b. Cách tiến hành:** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** HS tham gia biểu diễn các tiểu phẩm.  **b. Cách tiến hành:**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  - GV tiếp tục triển khai hoạt động hướng đến việc tự phục vụ bản thân khi ở nhà và ở trường của HS.  - GV tổ chức cho HS tham gia trình diễn tiểu phẩm “Giớ nào, việc nấy”.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_7.png | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS trình diễn tiểu phẩm. |

**Tiết 2. Toán**

**Bài 24: BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ ( tiếp theo)**

(Tiết 1)

**I. MỤC TIÊU :** Sau bài học, HS:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**- Biết cách giải và trình bày bài giải Bài toán về nhiều hơn.**

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày trong gia đình, cộng đồng.

- Rèn kĩ năng tính toán, kĩ năng trình bày, khả năng tư duy và lập luận.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

**a. Năng lực:**

- Thông qua hoạt động thực hành, luyện tập giải bài toán có lời văn liên quan đến bài toán về nhiều hơn; chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học.

**b. Phẩm chất**:

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên:** Laptop, máy chiếu, giáo án điện tử, phấn màu, …

**2. Học sinh:** SGK, phiếu bài tập, bút , …

**III. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Hoạt động khởi động :**  *Mục tiêu : Tạo hứng thú cho học sinh vào bài.* |  |
| **1.** Tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Đố bạn”  - GV hướng dẫn cách chơi và tổ chức cho HS chơi.  + Làm thế nào để em lấy đúng được số đồ vật mà bạn yêu cầu?  - GVNX và tổng kết trò chơi.  **2.** HS quan sát tranh thảo luận cặp đôi, sử dụng các từ *nhiều hơn, ít hơn* để đặt câu hỏi về số bông hoa của các tổ ( *Trong bảng thi đua)*  - GV nhận xét, dẫn vào bài mới. Trong bài học ngày hôm nay, cô và các con sẽ học bài 24:*Bài toán liên quan đến phép cộng, phép trừ ( tiếp theo)*  ***Tiết 1. Bài toán về nhiều hơn***  **B. Hoạt động hình thành kiến thức.**  *\*Mục tiêu : HS biết phân tích yếu tố toán học và tìm lời giải cho bài toán có lời văn có liên quan đến phép cộng, dạng bài toán về nhiều hơn.*  - GV trình chiếu bài toán.  - GV yêu cầu HS quan sát hình minh họa , GV nêu bài toán.  *Bài toán:* *Tổ Một có 6 bông hoa, tổ Ba có nhiều hơn tổ Một 2 bông hoa. Hỏi tổ Ba có mấy bông hoa?*  - Yêu cầu HS nói cho bạn nghe:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV hướng dẫn tóm tắt bài toán(như SGK)  - Yêu cầu HS thảo luận nêu phép tính trả lời câu hỏi của bài toán.  + Tổ Ba có nhiều hơn tổ Một 2 bông. Muốn tìm số bông hoa của tổ Ba ta làm phép tính gì?  - GV nhận xét và hướng dẫn cách trình bày lời giải.  Bài giải  Tổ ba có số bông hoa là:  6 + 2 = 8 ( bông)  Đáp số: 8 bông hoa  - GV chốt cách làm.  + Tìm số bông hoa của tổ Ba bằng cách lấy số bông hoa của tổ Một ( 6 bông) cộng với phần hơn ( 2 bông) Đây là bài toán về nhiều hơn.( Làm phép cộng)  **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  *\*Mục tiêu : HS Biết thực hành giải các bài toán có lời văn có liên quan đến phép cộng, dạng bài toán về nhiều hơn.*  **Bài 1/46.**  - Yêu cầu HS đọc BT ( 2 HS)  - HS trong nhóm đôi nói cho bạn nghe.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV nêu tóm tắt bài toán.  - GV y/c HS thảo luận nhóm đôi.  - HS thảo luận lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán.  - GV cho HS giao lưu  + Để tìm số thuyền của Toàn gấp được tại sao con lại làm phép cộng?  - GV nhận xét.  **Bài 2/47.**  - GV trình chiếu bài toán.  - Cô mời một bạn đọc to cho cô đề bài.  - Con hãy nói cho bạn cùng bàn của mình nghe xem  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS nêu tóm tắt  - GV: Các con hãy suy nghĩ, xác định phép tính phù hợp để điền vào phần bài giải trong phiếu bài tập.  - Y/c HS đọc bài làm của mình.  ? Vì sao con lại lấy 35 + 20 ?  - Bạn nào có đáp án giống bạn? Giơ tay cô xem.  - GV lưu ý “ dài hơn” cũng có nghĩa là “nhiều hơn”  + Bài toán này thuộc dạng toán nào chúng mình vừa được học?  - Gọi HS nhận xét  **GV CHỐT:** *Đúng rồi đấy, bài toán này thuộc dạng toán nhiều hơn. Với dạng toán này các con lấy số bé cộng số nhiều hơn để được số lớn.*  **D. Hoạt động vận dụng.**  *\* Mục tiêu : Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.*  - HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến bài toán về nhiều hơn.  **E. Củng cố, dặn dò**  *Mục tiêu:* *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  - GV hỏi HS: Hôm nay, các em học bài học gì?  - Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến Bài toán về nhều hơn, hôm sau chia sẻ với các bạn.  - Dặn dò: Chuẩn bị bài sauBài toán về ít hơn | - HS thực hành chơi trò chơi theo HD của GV  - Nhiệm vụ 1: Một HS lấy ra một số đồ vật ( que tính, hình vuông, … ) đố bạn lấy được nhiều hơn số đồ vật mình lấy là 2 đồ vật.  - Nhiệm vụ 2: Một HS lấy ra một số đồ vật ( que tính, hình vuông, … ) đố bạn lấy được ít hơn số đồ vật mình lấy là 2 đồ vật.  - Một số nhóm chia sẻ trước lớp.  - HS nói cách làm của cá nhân các em.  - HS thảo luận theo cặp. Đại diện 2 nhóm lên trình bày: VD:  *Tổ Hai có 5 bông hoa. Tổ 1 có nhiều hơn tổ Hai 1 bông hoa. Hỏi tổ Một có bao nhiêu bông hoa?*  *-* HS quan sát  - HS đọc bài toán ( 2 HS)  - HS nói cho nhau nghe trong nhóm đôi.  + Tổ Một có 6 bông hoa, tổ Ba có nhiều hơn tổ Một 2 bông hoa  + Hỏi tổ Ba có bao nhiêu bông hoa?  - HS đọc tóm tắt.  - HS thảo luận nhóm đôi tìm phép tính trả lời câu hỏi của bài toán.  + Ta làm phép tính cộng. Lấy số bông hoa của tổ Một cộng thêm 2 thì ra số bông hoa của tổ Ba.  - HS trình bày miệng phép tính và giải thích cách làm( Đại diện 2 nhóm)    - HS đọc lại bài giải trên bảng.  - HS đọc bài toán.  - HS nói cho nhau nghe trong nhóm đôi.  + BT cho biết: Mai gấp được 7 chiếc thuyền giấy, Toàn gấp được nhiều hơn Mai 5 chiếc  + BT hỏi : Toàn gấp được bao nhiêu chiếc thuyền giấy ?  - HS đọc tóm tắt.  - HS thảo luận nhóm đôi chọn số và phép tính thích hợp cho các ô các ô đặt trong phần phép tính giải và đáp số.  - Đại diện nhóm lên trình bày.  + Nhóm tớ vừa tb xong có bạn nào thắc mắc gì không?  HSNX: Tớ thấy nhóm bạn làm bài đúng rồi.  + Vì Toàn gấp được nhiều hơn Mai 5 chiếc thuyền. Nên tìm số thuyền của Toàn ta lấy Số thuyền của Mai cộng thêm 5.  - HS đọc bài toán.  - HS phân tích bài toán, nói cho nhau nghe trong nhóm đôi phần tóm tắt.  - Đại diện nhóm nêu tóm tắt (2 nhóm)  - HS suy nghĩ tự điền phép tính vào PBT.  - HS nêu miệng bài giải  + Vì sợi dây lụa màu đỏ dài hơn sợi dây lụa màu xanh 20 cm nên con lấy 35 + 20.  - HS nhận xét  HSTL: Bài toán thuộc dạng toán nhiều hơn.  - HS nghe và ghi nhớ.  - HS nêu một BT về nhiều hơn.  - HS nêu : Bài toán về nhều hơn.  - HS lắng nghe. |

**Tiết 3+4. Tiếng việt**

## CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM & BÀI ĐỌC 1: BỨC TRANH BÀN TAY

(2 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết nội dung chủ điểm.

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

* Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ phát âm sai và viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 60 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 1.
* Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được các CH liên quan đến VB. Hiểu ý nghĩa của bài: Bài đọc nói về tình cảm của các bạn HS dành cho thầy cô giáo.
* Biết đặt câu theo mẫu *Là ai?, Là gì?, Làm gì?*.

+ Năng lực văn học:

* Nhận diện được bài văn xuôi.
* Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.
* Biết liên hệ nội dung bài với hoạt động học tập.

**2. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tình cảm yêu quý, kính trọng đối với thầy cô giáo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp (trò chơi phỏng vấn).

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM**  **Mục tiêu:** Giúp HS nhận biết được nội dung của toàn bộ chủ điểm, tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc to YC của 2 BT trước lớp.  **BT 1:**  - GV tổ chức cho HS hoàn thành BT 1 theo hình thức trò chơi giải ô chữ. Bạn nào trả lời nhanh, đúng và nhiều nhất sẽ giành chiến thắng.  - GV chốt đáp án:  1) Thầy  3) Vui  4) Mến thương  5) Hiền  8) Nhớ  9) Cô giáo  🡪 Từ mới xuất hiện ở cột dọc tô màu vàng: Yêu thương.  **BT 2:**  - GV yêu cầu HS đặt một câu với từ mới xuất hiện ở cột dọc tô màu vàng.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét.  **1. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu bài đọc: Bài học *Bức tranh bàn tay* hôm nay chúng ta học sẽ cho các em hiểu được tình cảm của bạn Hải dành cho cô giáo qua bức tranh vẽ bàn tay của cô.  **2. HĐ 1: Đọc thành tiếng**  **Mục tiêu:** Đọc thành tiếng câu, đoạn và toàn bộ văn bản.  **Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu bài *Bức tranh bàn tay*.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + Đọc nối tiếp: GV chỉ định 2 HS đọc nối tiếp nhau 2 đoạn của bài. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS.  + GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.  **3. HĐ 2: Đọc hiểu**  **Mục tiêu:** Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu câu chuyện: Bài đọc nói về tình cảm của các bạn HS dành cho thầy cô giáo.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 4 HS tiếp nối đọc 4 CH.  - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các câu hỏi, suy nghĩ trả lời theo nhóm đôi.  - GV mời một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn.  - GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án.  **4. HĐ 3: Luyện tập**  **Mục tiêu:** Tìm hiểu, vận dụng kiến thức tiếng Việt, văn học trong văn bản: Biết đặt câu theo mẫu *Là ai?, Là gì?, Làm gì?*.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc to YC của BT 1.  - GV yêu cầu cả lớp làm bài vào vở, mời 3 bạn lên bảng hoàn thành BT.  - GV nhận xét, chữa bài:  a) Hải **là cậu bé vẽ bức tranh bàn tay**.  🡪 Hải là ai?  b) Hải **vẽ bức tranh bàn tay**.  🡪 Hải làm gì?  c) Đó **là bàn tay yêu thương của cô giáo**.  🡪 Đó là gì?  - GV mời 1 HS đọc to YC của BT 2.  - GV YC HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  a) Mỗi em hãy vẽ một bức tranh! – 3) dùng để nêu yêu cầu, đề nghị.  b) Vì sao em vẽ bàn tay? – 1) dùng để hỏi.  c) Cô giáo rất vui. – 2) dùng để kể. | - 1 HS đọc to YC của 2 BT trước lớp.  - HS hoàn thành BT 1 theo hình thức trò chơi.  - HS lắng nghe GV chốt đáp án.  - HS đặt một câu với từ mới xuất hiện ở cột dọc tô màu vàng.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp. VD: Con người cần có lòng yêu thương.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - HS luyện đọc:  + 2 HS đọc nối tiếp. Cả lớp đọc thầm theo.  + HS thi đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + 1 HS giỏi đọc lại toàn bài. Cả lớp đọc thầm theo.  - 4 HS tiếp nối đọc 4 CH.  - Cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các câu hỏi, suy nghĩ trả lời theo nhóm đôi.  - Một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn:  *+ Câu 1:*   * HS 1: Cô giáo yêu cầu HS vẽ gì? * HS 2: Cô giáo yêu cầu HS vẽ một vật em thích oặc một người em yêu quý.   *+ Câu 2:*   * HS 2: Vì sao bức tranh của Hải làm cô giáo ngạc nhiên? * HS 1: Bức tranh của Hải làm cô giáo ngạc nhiên vì bức tranh chỉ có hình một bàn tay được vẽ rất đơn giản, vụng về.   *+ Câu 3:*   * HS 1: Hải giải thích thế nào? * HS 2: Hải giải thích đó là bàn tay của cô giáo.   *+ Câu 4:*   * HS 2: Món quà quý mà cô giáo nhận được từ bức tranh là gì? * HS 1: Món quà quý mà cô giáo nhận được từ bức tranh là tình cảm của Hải dành cho cô giáo.   - HS lắng nghe, nhận xét.  - 1 HS đọc to YC của BT 1.  - Cả lớp làm bài vào vở, mời 3 bạn lên bảng hoàn thành BT.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc to YC của BT 2.  - HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe GV nhận xét, chốt đáp án. |

**BUỔI CHIỀU**

**Tiết 1. Toán**

**Bài 24: BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ ( tiếp theo)**

(Tiết 2)

**I. MỤC TIÊU :** Sau bài học, HS:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**- Biết cách giải và trình bày bài giải Bài toán về ít hơn.**

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày.

- Rèn kĩ năng tính toán, kĩ năng trình bày, khả năng tư duy và lập luận.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

**a. Năng lực:**

- Thông qua hoạt động thực hành, luyện tập giải bài toán có lời văn liên quan đến bài toán về ít hơn; chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học.

**b. Phẩm chất**:

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên:** Laptop, máy chiếu, giáo án điện tử, phấn màu, …

**2. Học sinh:** SGK, phiếu bài tập, bút , …

**III. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Hoạt động khởi động :**  *Mục tiêu : Tạo hứng thú cho học sinh vào bài.* |  |
| ‒ HS thực hành với đồ vật thật ; chia sẻ các tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày nảy sinh nhu cầu thực hiện Bài toán về nhiều hơn.  - GV nhận xét phần thực hành của HS.  - Dẫn vào bài mới  Tiết học trước các con đã được học bài toán về nhiều hơn. Trong bài học hôm nay, cô và các con sẽ học tiếp bài 24:*Bài toán liên quan đến phép cộng, phép trừ*  *( tiếp theo) Tiết 2. Bài toán về ít hơn*  **B. Hoạt động hình thành kiến thức**  *\*Mục tiêu : HS biết phân tích yếu tố toán học và tìm lời giải cho bài toán có lời văn có liên quan đến phép cộng, dạng bài toán về nhiều hơn.*  - GV trình chiếu bài toán.  - GV yêu cầu HS quan sát hình minh họa , GV nêu bài toán.  *Bài toán:* *Tổ Hai có 5 bông hoa, tổ Bốn có ít hơn tổ Hai 1 bông hoa. Hỏi tổ Bốn có mấy bông hoa?*  - Yêu cầu HS nói cho bạn nghe:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV hướng dẫn tóm tắt bài toán(như SGK)  - Yêu cầu HS thảo luận nêu phép tính trả lời câu hỏi của bài toán.  + Tổ Bốn có ít hơn tổ Hai 1 bông. Muốn tìm số bông hoa của tổ Bốn ta làm phép tính gì?  - GV hướng dẫn cách trình bày lời giải  Bài giải  Tổ Bốn có số bông hoa là:  5 - 1 = 4 ( bông)  Đáp số: 4 bông hoa  - GV chốt cách giải bài toán.  Tìm số bông hoa của tổ Bốn bằng cách lấy số bông hoa của tổ Hai ( 6 bông) trừ đi phần ít hơn (1bông)  - Đây là bài toán về ít hơn.( Làm phép trừ)  **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  *\*Mục tiêu : HS Biết thực hành giải các bài toán có lời văn có liên quan đến phép cộng, dạng bài toán về ít hơn.*  **Bài 3/48**  - Yêu cầu HS đọc BT ( 2 HS)  - HS trong nhóm đôi nói cho bạn nghe.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV nêu tóm tắt bài toán.  - GV y/c HS thảo luận nhóm đôi lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán.  - Mời HS trình bày bài giải  - GV cho HS giao lưu  + Vì sao tìm số quyển sách ở ngăn thứ hai con lại làm phép trừ?  - GV nhận xét nêu kết luận: Đây là bài toán về ít hơn ( Làm phép tính trừ)  **Bài 4/48**  - GV trình chiếu bài tập 4.  - Cô mời một bạn đọc to cho cô đề bài.  - Con hãy nói cho bạn cùng bàn của mình nghe xem  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Nêu tóm tắt bài toán dựa vào tóm tắt còn thiếu trong SGK  - GV: Các con hãy suy nghĩ, xác định phép tính phù hợp để điền vào phần bài giải trong phiếu bài tập.  - Y/c HS đọc bài làm của mình.  + Vì sao con lại lấy 16 – 9 ?.  + Bài toán này thuộc dạng toán nào chúng mình vừa được học?  **GV CHỐT:** *Đúng rồi đấy, bài toán này thuộc dạng toán ít hơn. Với dạng toán này các con lấy số lớn trừ đi phần ít hơn để được số bé nhé*  **D. Hoạt động vận dụng**  *\* Mục tiêu : Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.*  - HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến bài toán về ít hơn.  **E. Củng cố, dặn dò**  *Mục tiêu:* *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  - GV hỏi HS: Hôm nay, các em học bài học gì?  - Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ Bài toán về ít hơn, hôm sau chia sẻ với các bạn.  - Dặn dò: Chuẩn bị bài sau **Luyện tập** | HS thực hành theo HD của GV:  - HS A lấy ra 10 que tính đố học sinh B lấy được nhiều hơn số que tính mình lấy là 3 que tính.  - Mời một bạn đặt lời bài toán về nhiều hơn theo thao tác lấy que tính của hai bạn.  - Nêu phép tính để tìm số que tính của bạn B.  - HS nhận xét  *-* HS quan sát  - HS đọc lại bài toán ( 2 HS)  - HS nói cho nhau nghe trong nhóm đôi.  + Tổ Hai có 5 bông hoa, tổ Bốn có ít hơn tổ Hai 1 bông hoa  + Hỏi tổ Bốn có bao nhiêu bông hoa?  - HS đọc tóm tắt.  - HS thảo luận nhóm đôi tìm phép tính trả lời câu hỏi của bài toán.  + Ta làm phép tính trừ. Lấy số bông hoa của tổ Hai trừ đi 1 thì ra số bông hoa của tổ Bốn.  - HS trình bày miệng phép tính và giải thích cách làm( Đại diện 2 nhóm)    - HS đọc lại bài giải trên bảng.    - HS lắng nghe.  - HS đọc bài toán.  - HS nói cho nhau nghe trong nhóm đôi.  +BT cho biết: Ngăn thứ nhất có 9 quyển sách, ngăn thứ hai ít hơn ngăn thứ nhất 4 quyển sách.  + BT hỏi : Hỏi ngăn thứ hai có bao nhiêu quyển sách ?  - HS đọc tóm tắt ( 2 HS)  - HS thảo luận nhóm đôi chọn số và phép tính thích hợp cho các ô các ô đặt trong phần phép tính giải và đáp số.  - Đại diện nhóm lên trình bày.  (Nhóm tớ vừa tb xong có bạn nào thắc mắc gì không?)  HSNX: Tớ thấy nhóm bạn làm bài đúng rồi.  HSTL: Vì Ngăn thứ hai có ít hơn ngăn thứ nhất 4 quyển sách nên tìm số sách ở ngăn thứ hai ta lấy số sách ở ngăn thứ nhất trừ đi 4.  - HS đọc bài toán.  - HS phân tích bài toán theo câu hỏi , nói cho nhau nghe trong nhóm đôi phần tóm tắt.  - Đại diện nhóm trình bày trước lớp.  + Tóm tắt (2 nhóm)  - HS suy nghĩ tự điền phép tính vào PBT.  - HS nêu miệng bài giải  + Vì Dũng ít hơn Nam 9 tuổi nên con lấy  16 – 9  - HSnhận xét  HSTL: Bài toán thuộc dạng toán ít hơn.  - HS nghe và ghi nhớ.  - HS nêu một BT về ít hơn.  - HS nêu : Bài toán về ít hơn. |

**Tiết 2. Toán tăng**

**ÔN LUYỆN BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức, kĩ năng**

**- Biết cách giải và trình bày bài giải Bài toán về nhiều hơn.**

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày trong gia đình, cộng đồng.

- Rèn kĩ năng tính toán, kĩ năng trình bày, khả năng tư duy và lập luận.

**1.2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*- Thông qua hoạt động thực hành, luyện tập giải bài toán có lời văn liên quan đến bài toán về nhiều hơn; chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* - Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số.

**2. Đồ dùng dạy học:**

2.1. Giáo viên: máy tính;

2.2. Học sinh: VBT, nháp, ...

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** | **Hoạt động học tập của HS** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (3’)** | |
| GV giới thiệu bài, nêu mục tiêu | HS lắng nghe |
| **HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP: (30**’) | |
| \* **Hoạt động 1: Bài 1**  - Yêu cầu HS đọc BT ( 2 HS)  - HS trong nhóm đôi nói cho bạn nghe.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV nêu tóm tắt bài toán.  - GV y/c HS thảo luận nhóm đôi.  - HS thảo luận lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán.  - GV cho HS giao lưu  + Để tìm số thuyền của Toàn gấp được tại sao em lại làm phép cộng?  - GV nhận xét. | - HS đọc bài toán.  - HS nói cho nhau nghe trong nhóm đôi.  + BT cho biết: Mai gấp được 7 chiếc thuyền giấy, Toàn gấp được nhiều hơn Mai 5 chiếc  + BT hỏi : Toàn gấp được bao nhiêu chiếc thuyền giấy ?  - HS đọc tóm tắt.  - HS thảo luận nhóm đôi chọn số và phép tính thích hợp cho các ô các ô đặt trong phần phép tính giải và đáp số.  - Đại diện nhóm lên trình bày.  + Vì Toàn gấp được nhiều hơn Mai 5 chiếc thuyền. Nên tìm số thuyền của Toàn ta lấy Số thuyền của Mai cộng thêm 5. |
| \* **Hoạt động 2: Bài 2**  - GV trình chiếu bài toán.  - Cô mời một bạn đọc to cho cô đề bài.  - Em hãy nói cho bạn cùng bàn của mình nghe xem  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS nêu tóm tắt  - GV: Các em hãy suy nghĩ, xác định phép tính phù hợp để điền vào phần bài giải trong phiếu bài tập.  - Y/c HS đọc bài làm của mình.  ? Vì sao em lại lấy 35 + 20 ?  - Bạn nào có đáp án giống bạn? Giơ tay cô xem.  - GV lưu ý “ dài hơn” cũng có nghĩa là “nhiều hơn”  + Bài toán này thuộc dạng toán nào chúng mình vừa được học?  - Gọi HS nhận xét | - HS đọc bài toán.  - HS phân tích bài toán, nói cho nhau nghe trong nhóm đôi phần tóm tắt.  - Đại diện nhóm nêu tóm tắt (2 nhóm)  - HS suy nghĩ tự điền phép tính vào PBT.  - HS nêu miệng bài giải  + Vì sợi dây lụa màu đỏ dài hơn sợi dây lụa màu xanh 20 cm nên con lấy 35 + 20.  - HS nhận xét  HSTL: Bài toán thuộc dạng toán nhiều hơn. |
| **CỦNG CỐ, DẶN DÒ:** (2P) | |
| - Bài học hôm nay, em biết thêm về điều gì?  - Dặn chuẩn bị bài sau | - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi. |

**Thứ ba ngày 29 tháng 10 năm 2024**

**Tiết 1. Đạo đức**

# **BÀI 3: YÊU QUÝ BẠN BÈ (Tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

Học xong bài này, em sẽ:

- Thực hiện được hành động và lời nói thể hiện sự yêu quý bạn bè

- Sẵn sàng tham gia hoạt động phù hợp để giúp đỡ các bạn gặp khó khăn.

**2. Năng lực**

***\* Năng lực chung***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***\* Năng lực riêng:*** Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi

**3. Phẩm chất:** Hình thành phẩm chất nhân ái, chăm chỉ

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:**

- SGK, SGV, Vở bài tập đạo đức 2

- Máy tính, máy chiếu….(nếu có)

**2. Đối với học sinh:**

- SGK. Vở bài tập Đạo đức 2.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS vào bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.  **Cách tiến hành:**  - GV cho HS chơi trò chơi “Đoán xem ai?”  - GV hướng dẫn thể lệ trò chơi: GV mời một bạn lên bảng, bạn ấy sẽ tả đặc điểm, ngoại hình, tính cách của một bạn bất kì trong lớp, cả lớp cùng đoán tên bạn ấy.  - Sau khi chơi trò chơi, GV dẫn dắt: *Trò chơi vừa rồi các em có thấy mình hiểu thêm về nhiều bạn trong lớp hơn hay không? Như các em đã biết, đến trường ngoài học tập, chúng ta còn có thêm những người bạn mới. Bạn cùng ta học tập, bạn cùng ta vui chơi, bạn cùng ta cố gắng rèn luyện… Như vậy, chúng ta phải yêu quý bạn bè của mình đúng không. Và đó cũng chính là nội dung của bài học hôm nay,* ***bài 3: Yêu quý bạn bè.***  **B. LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**Giúp HS củng cố kiến thức đã học và thực hành xử lí tình huống cụ thể.  **Cách tiến hành:**  **Nhiệm vụ 1: Hoạt động cặp đôi, hoàn thành BT1**  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân: Quan sát các tranh trong sgk và cho biết *em đồng tình với hành động trong bức tranh nào, không đồng tình với hành động trong bức tranh nào? Vì sao?*  - GV gọi một số HS đứng dậy trình bày nhận xét của mình.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS hoạt động tích cực.  **Nhiệm vụ 2: Hoạt động nhóm, hoàn thành BT2**  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm: *Đọc các tình huống trong sgk và cho biết em sẽ làm gì nếu ở trong các tình huống đó?*  - GV gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, khen ngợi những nhóm có cách xử lí đúng.  **Nhiệm vụ 3: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT3**  - GV khuyến khích HS chia sẻ những việc đã và sẽ làm để thể hiện sự yêu quý bạn bè.  - GV cùng cả lớp lắng nghe, nhận xét.  **D. VẬN DỤNG**  **Mục tiêu:**Giúp HS vận dụng kiến thức đã học để chia sẻ và thực hiện những việc làm thể hiện sự quý trọng bạn bè.  **Cách tiến hành:**  - GV cho HS thực hành chúc mừng khi bạn có niềm vui, nói lời đề nghị khi muốn bạn giúp đỡ, động viên, an ủi khi bạn gặp chuyện buồn…  - GV hướng dẫn HS về nhà viết lời yêu thương gửi tặng cho bạn.  - GV gợi ý cho HS nuôi lợn đất để giúp đỡ những bạn có hoàn cảnh khó khăn.  - GV chốt kiến thức bài học. | - HS nghe GV giới thiệu trò chơi  - HS nắm luật chơi và tham gia trò chơi nhiệt tình, hào hứng.  - HS nghe GV giới thiệu bài học mới.  - HS quan sát tranh, suy nghĩ trả lời câu hỏi  - HS đứng dậy trình bày:  *+ Đồng tình: tranh 1, 3, 5*  *+ Không đồng tình: tranh 2, 4, 6.*  - HS lắng nghe GV nhận xét, tiếp thu.  - HS hoạt động nhóm theo sự phân chia của GV, thực hiện nhiệm vụ.  - Các nhóm lần lượt trình bày kết quả thực hiện.  - HS lắng nghe nhận xét, tiếp thu.  - HS mạnh dạn đứng lên chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe nhận xét từ bạn bè, GV  - HS thực hành với bạn bên cạnh  - HS về nhà viết lời yêu thương và gửi tặng cho người mình yêu quý nhất.  - HS tập nuôi lợn đất  - HS lắng nghe GV nhận xét cuối bài học |

**Tiết 2. Đạo đức**

# **BÀI 4: NHẬN LỖI VÀ SỬA LỖI (Tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

Học xong bài này, HS sẽ:

- Nêu được một số biểu hiện của việc nhận lỗi và sửa lỗi

- Nêu được vì sao phải nhận lỗi, sửa lỗi.

**2. Năng lực:**

***\* Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***\* Năng lực riêng:*** Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi

**3. Phẩm chất:** Hình thành phẩm chất trung thực, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:**

- SGK, SGV, Vở bài tập đạo đức 2

- Câu chuyện, bài thơ, bài hát,… gắn với bài học “Nhận lỗi và sửa lỗi”.

- Bộ tranh đức tính trung thực theo thông tư 43/2020/TT-BGDĐT

- Máy tính, máy chiếu….(nếu có)

**2. Đối với học sinh:**

- SGK. Vở bài tập Đạo đức 2.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu:**Tạo hứng thú cho HS vào bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.  **Cách tiến hành:**  - GV cho HS chơi trò chơi: ***“Hoa tàn, hoa nở, hoa rung rinh trước gió”.***  - GV mời 3 cặp có tinh thần xung phong lên bảng chơi trò chơi.  - Sau khi chơi trò chơi, GV dẫn dắt: *Trong cuộc sống, không ai là hoàn hảo. Ai rồi cũng mắc những sai lầm dù lớn hay nhỏ. Tuy nhiên, điều quan trọng là khi mắc lỗi chúng ta phải biết nhận lỗi. Đó chính là bài học của chúng ta hôm nay, bài 4: Nhận lỗi và sửa lỗi.*  **B. KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1: Đọc thơ và trả lời câu hỏi**  **Mục tiêu:** Thông qua bài thơ, HS biết được những việc làm, hành động của Cáo đã mắc lỗi nhưng không chịu nhận lỗi.  **Cách tiến hành:**  - GV gọi 1 bạn HS đứng dậy đọc to, rõ ràng bài thơ “bạn cáo”.  - GV cho HS th ảo luận cặp đôi, trả lời câu hỏi:  *+ Chuyện gì xảy ra khi bạn Cáo và bạn Thỏ đang đọc truyện?*  *+ Bạn Cáo đã làm gì sau khi làm rách quyển truyện?*  *+ Em có đồng tình với việc làm của bạn Cáo không? Vì sao?*  - GV cho các cặp thảo luận trong vòng 3 phút và gọi đại diện các cặp đứng dậy trình bày kết quả.  - GV cùng HS nhận xét, kết luận: *Bạn Cáo là người đã mắc lỗi nhưng lại đổ lỗi cho bạn Thỏ, đó là điều không tốt, chúng ta không nên học theo bạn Cáo.*  **Hoạt động 2: Tìm hiểu lời nói, việc làm thể hiện việc nhận lỗi và sửa lỗi**  **Mục tiêu**: Thông qua quan sát tranh, xử lí tình huống HS nêu được một số lời nói, hành biểu hiện của việc nhận lỗi và sửa lỗi.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm với bạn bên cạnh, trả lời câu hỏi:  *+ Nếu là bạn Cáo trong tình huống trên, em sẽ làm gì?*  *+ Bạn Cáo nên nhận lỗi, sửa lỗi như thế nào?*  - GV quan sát HS thảo luận, nhắc nhở những HS không thực hiện nhiệm vụ.  - GV gọi một số cặp đứng dậy trình bày cách xử lí tình huống.  - GV cùng cả lớp nhận xét, kết luận: *Khi mắc lỗi, mỗi chúng ta phải biết nhận lỗi như bạn Cáo để được mọi người yêu quý.*  **Hoạt động 3: Trao đổi vì sao cần nhận lỗi và sửa lỗi**  **Mục tiêu:** Từ câu chuyện của Cáo, HS hiểu được ý nghĩa của việc biết nhận lỗi và sửa lỗi.  **Cách tiến hành:**  - GV cho HS quan sát tranh trong sgk    - GV đặt câu hỏi:  *+ Các bạn Cáo nhận lỗi và sửa lỗi có thể mang đến điều gì?*  *+ Theo em, bạn Cáo sẽ cảm thấy như thế nào sau khi nhận lỗi và sửa lỗi?*  - GV gọi HS đứng dậy trình bày kết quả thảo luận.  - GV cùng học sinh nhận xét, đánh giá và kết luận.  **D. VẬN DỤNG**  **Mục tiêu:**Giúp HS vận dụng kiến thức đã học để chia sẻ và thực hiện những việc làm thể hiện việc nhận lỗi và sửa lỗi.  **Cách tiến hành:**  - GV cho HS đóng vai để kể câu chuyện Bạn Cáo.  - GV hướng dẫn HS về nhà viết lời xin lỗi và gửi đến người mà em mắc lỗi.  - GV kết luận trước khi kết thúc bài học. | - HS hào hứng tham gia trò chơi  - HS xung phong lên chơi trò chơi  - HS lắng nghe GV giới thiệu bài mới.  - HS đứng dậy đọc bài  - HS thảo luận, tìm ra câu trả lời  - Đại diện nhóm, trả lời câu hỏi:  *+ Cáo làm rách truyện*  *+ Cáo đổi lỗi do bạn Thỏ làm*  *+ Em không đồng tình, vì bạn không nhận lỗi.*  - HS nghe GV nhận xét, đánh giá.  - HS tiến hành thảo luận nhóm, tìm ra câu trả lời.  *+ Nếu em là bạn Cáo em sẽ khuyên Cáo nhận lỗi.*  *+ Bạn Cáo nên thú nhận với mẹ bạn Thỏ là mình làm rách truyện và xin lỗi cô.*  *- HS nghe nhận xét, rút ra bài học.*  - HS quan sát tranh  - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi  - HS trình bày kết quả  - HS lắng nghe GV và các bạn nhận xét.  - HS đóng vai, kể chuyện bạn Cáo  - Về nhà HS viết lời xin lỗi  - HS nghe GV kết luận bài học. |

**Thứ tư ngày 30 tháng 10 năm 2024**

**Tiết 1. Toán**

**Bài 25: LUYỆN TẬP ( Trang49)**

**I. MỤC TIÊU:** Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

Sau bài học, HS:

- Luyện tập: suy nghĩ tìm tòi lời giải và trình bày bài giải Bài toán có lời văn liên quan đến Bài toán về nhiều hơn và Bài toán về ít hơn.

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống thực tể.

− Rèn kĩ năng tính toán, kĩ năng trình bày, khả năng tư duy và lập luận.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

**a. Năng lực**

- Qua việc hệ thống giải các bài toán liên quan thực tế, HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**b. Phẩm chất**:

- Chăm chỉ, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm, yêu thích học toán.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên:** Laptop, máy chiếu, giáo án điện tử, phấn màu, …

**2. Học sinh:** SGK, phiếu bài tập, bút , …

**III. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Hoạt động khởi động :**  *Mục tiêu : Tạo hứng thú cho học sinh vào bài.* |  |
| ‒ HS chia sẻ các tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày có liên quan đến bài toán về nhiều hơn, Bài toán về ít hơn.  - GV nhận xét. Dẫn vào bài mới  Trong hai tiết học trước các con đã được học bài toán về nhiều hơn và bài toán về ít hơn. Tiết học hôm nay, cô và các con sẽ học tiết Luyện tập để nắm vững cách làm các bài toán thuộc hai dạng toán này.  **B. Thực hành -luyện tập**  *Mục tiêu:* *Luyện tập giải Bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng và nhiều hơn.*  **Bài 1/49**  - Bây giờ các con chú ý lên bảng và đọc bài tập số 1. Cô mời một bạn đọc to.  - HS trong nhóm đôi nói cho bạn nghe.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV nêu tóm tắt bài toán.  - GV y/c HS thảo luận nhóm đôi lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán.  - Mời HS trình bày bài giải  - GV cho HS giao lưu  + Để biết Tú có mấy con thú nhồi bông con lại làm phép cộng?  + Bài toán này thuộc dạng toán nào chúng ta đã học?  - Gọi HSNX  - GV nhận xét nêu kết luận: Bài toán về nhiều hơn. Tìm số lớn = Số bé + phần hơn  **Bài 2/49**  - Yêu cầu HS đọc bài toán  - HS trong nhóm đôi nói cho bạn nghe.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV nêu tóm tắt bài toán.  - GV y/c HS thảo luận nhóm đôi lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán.  - Mời HS trình bày bài giải  - GV cho HS giao lưu: Hỏi nhau về cách làm bài giải.  + Bài toán này thuộc dạng toán nào chúng mình vừa được học?  - Gọi HSNX  - GV nhận xét nêu kết luận: Bài toán về ít hơn. *Tìm số bé = Số lớn - phần ít hơn.*  + Bài toán được thực hiện bài giải theo mấy bước? Đó là những bước nào?  - GV chốt các bước trình bày bài giải:  Bước 1: Viết Bài giải  Bước 2: Viết câu lời giải ( Dựa vào câu hỏi)  Bước 3: Viết phép tính  Bước 4: Viết Đáp số.  **Bài 3/49**  - GV chiếu bài toán.  - Cô mời một bạn đọc to cho cô đề bài.  - Con hãy nói cho bạn cùng bàn của mình nghe xem  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  + Con hãy nhắc lại cách trình bày bài giải.  - GV: Các con hãy suy nghĩ, xác định phép tính phù hợp và giải bài toán vào trong vở của mình. GV y/c HS làm vở.  **\* CHỮA BÀI:**  - GV chiếu bài làm của HS1  - Y/c HS đọc bài làm của mình.  ? Vì sao con lại lấy 24 + 10.  - Gọi HS nhận xét  - GV chiếu bài HS 2  - Y/c HS đọc bài làm  - Gọi HS nhận xét  - Bạn nào có đáp án giống bạn? Giơ tay cô xem.  - 2 bạn ngồi cạnh nhau đổi vở kiểm tra bạn giúp cô.  - Có bạn nào làm sai không?  ? Bài toán này thuộc dạng toán nào chúng mình đã được học?  **GV CHỐT:** *Đúng rồi đấy, bài toán này thuộc dạng toán nhiều hơn. Với dạng toán này các con nhớ làm phép tính cộng nhé.*  **Bài 4/49**  - Trình chiếu bài toán  - GV mời 1 bạn đọc cho cô đề bài.  - Hãy nói cho bạn bên cùng bàn nghe bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - Các con hãy suy nghĩ và làm bài tập này vào phiếu bài tập của mình.  - GV chiếu 2 phiếu bài của HS.  - Y/C HS đọc bài làm của mình.  - Gọi HSNX  - GV nhận xét  - Ai có bài làm giống bạn giơ tay cô xem.  - Bạn nào sai bài này?  - Cô đố bạn nào biết: Bài toán này thuộc dạng toán nào đã học?  - GV nhận xét, tuyên dương.  **GV CHỐT:** *Đúng rồi đấy, bài toán này thuộc dạng toán ít hơn. Với dạng toán này các con nhớ làm phép tính trừ nhé.*  **4. Củng cố - dặn dò**  *Mục tiêu:* *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  + Hôm nay chúng mình học bài gì nhỉ?  + Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  + Để có thể làm tốt các bài tập trên em nhắn bạn điều gì?  - GVx nhận xét tiết học.  - Dặn dò: Chuẩn bị bài sau: ***“ Luyện tập chung”*** | - HS nêu bài toán đố bạn nêu được phép tính tìm kết quả trả lời cho câu hỏi của bài toán bạn đưa ra.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc bài toán. Cả lớp đọc thầm.  - HS nói cho nhau nghe trong nhóm đôi.  + BT cho biết…  + BT hỏi : …  - HS đọc tóm tắt ( 2 HS)  - HS thảo luận nhóm đôi chọn số và phép tính thích hợp cho các ô các ô đặt trong phần phép tính giải và đáp số.  - Đại diện nhóm lên trình bày.  (Nhóm tớ vừa tb xong có bạn nào thắc mắc gì không?)  HSNX: Tớ thấy nhóm bạn làm bài đúng rồi.  + Vì Tú có nhiều hơn Phương 3 con thú nhồi bông nên con làm phép cộng.  + Bài toán thuộc dạng toán nhiều hơn.  - HS nhắc lại  1 HS đọc bài toán. Cả lớp đọc thầm.  - HS nói cho nhau nghe trong nhóm đôi.  + BT cho biết…  + BT hỏi : …  - HS đọc tóm tắt ( 2 HS)  - HS thảo luận nhóm đôi chọn số và phép tính thích hợp cho các ô các ô đặt trong phần phép tính giải và đáp số.  - Đại diện nhóm lên trình bày.  (Nhóm tớ vừa tb xong có bạn nào thắc mắc gì không?)  HS hỏi bạn: Vì sao tìm số bông hoa Thủy cắt được bạn lại làm phép trừ?  HSTL: Bài toán thuộc dạng toán ít hơn.  - HS nhắc lại  - HS nêu miệng.  - 3 HS nhắc lại các bước thực hiện.  - HS quan sát  - HS đọc đề bài  - HS thực hiện theo yêu cầu  - 2 HS nêu lại  - HS suy nghĩ làm vở  - HS quan sát  - HS đọc  + Vì Tuấn có nhiều hơn Minh 10 bưu ảnh nên con lấy 20 + 10  - HS nhận xét  - HS quan sát  - HS đọc  - HS nhận xét  - HS giơ tay nếu đúng.  - HS đổi vở kiểm tra bài làm của bạn.  - HS sửa nếu sai.  + Bài toán thuộc dạng toán nhiều hơn.  - HS lắng nghe và ghi nhớ.  - HS quan sát  - HS đọc đề  - HS thực hiện yêu cầu  - HS làm phiếu BT cá nhân  - HS quan sát  - HS đọc bài làm  - HS nhận xét  - HS giơ tay nếu đúng.  - HSTL: Bài toán thuộc dạng toán ít hơn.  - HS trả lời |

**Tiết 2+3. Tiếng việt**

## BÀI VIẾT 1 : CHÍNH TẢ - TẬP VIẾT

(2 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

- Năng lực đặc thù: Có óc quan sát và ý thức thẩm mỹ khi trình bày văn bản.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

* + Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác đoạn thơ *Nghe thầy đọc thơ*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày thể thơ lục bát, một câu 6, một câu 8 tiếp nói; chữ đầu mỗi dòng viết hoa, chữ đầu dòng 6 lùi vào 3 ô li tính từ lề vở, chữ đầu dòng 8 lùi vào 1,5 ô li tính từ lề vở.
  + Làm đúng BT điền chữ **r / d / gi**, vần **uôn / uông**.
  + Biết viết các chữ cái *G* viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết cụm từ ứng dụng *Giữ gìn vệ sinh thật tốt* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định.

+ Năng lực văn học: Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ trong các BT chính tả.

**2. Phẩm chất**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Phương tiện dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

- Bảng lớp, slide viết đoạn thơ HS cần chép.

- Phần mềm hướng dẫn viết chữ *G*.

- Mẫu chữ cái *G* viết hoa đặt trong khung chữ (như SGK). Bảng phụ viết câu ứng dụng trên dòng kẻ ô li.

**b. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở *Luyện viết 2*, tập một.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV nêu MĐYC của bài học.  **2. HĐ 1: Nghe – viết**  **Mục tiêu:** Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác đoạn thơ *Nghe thầy đọc thơ*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô.  **Cách tiến hành:**  ***2.1.***GV nêu nhiệm vụ:  - GV đọc mẫu 1 đoạn thơ *Nghe thầy đọc thơ*.  - GV mời 1 HS đọc lại đoạn thơ, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  - GV hướng dẫn HS nói về nội dung và hình thức của đoạn thơ:  + Về nội dung: Đoạn thơ nói về một cậu học trò nghe thầy giáo đọc thơ về những hình ảnh gần gũi, thân thương.  + Về hình thức: Thể thơ lục bát, một câu 6, một câu 8 tiếp nói. Chữ đầu mỗi dòng viết hoa. Chữ đầu dòng 6 lùi vào 3 ô li tính từ lề vở, chữ đầu dòng 8 lùi vào 1,5 ô li tính từ lề vở.  ***2.2.*** Đọc cho HS viết:  - GV đọc thong thả từng dòng thơ cho HS viết vào vở *Luyện viết 2*. Mỗi dòng đọc 2 hoặc 3 lần (không quá 3 lần). GV theo dõi, uốn nắn HS.  - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.  ***2.3.*** Chấm, chữa bài  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả).  - GV chấm 5 – 7 bài, chiếu bài của HS lên bảng lớp để cả lớp quan sát, nhận xét bài về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày.  **3. HĐ 2: Chọn chữ hoặc vần phù hợp với ô trống rồi giải câu đố**  **Mục tiêu:** Làm đúng BT điền chữ **r / d / gi**, vần **uôn / uông**.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 2 HS đọc YC của BT (2), (3).  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở *Luyện viết 2,* tập một.  - GV viết nội dung BT lên bảng, mời 4 HS lên bảng làm BT.  - GV chữa bài:  **BT (2): Chọn chữ hoặc vần phù hợp với ô trống rồi giải câu đố**  a) Chữ **r**, **d** hay **gi**?  Thân hình vuông vức  **D**ẻo như kẹo dừa,  **Gi**ấy, vở **r**ất ưa  Có em là sạch.  (Là cái gì?)  b) Vần **uôn** hay **uông**?  Đầu đuôi v**uông** vắn như nhau,  Thân chia nhiều đốt rất mau, rất đều,  Tính tình chân thực đáng yêu  M**uốn** biết dài ngắn, mọi điều có em.  (Là cái gì?)  **BT (3): Chọn tiếng trong ngoặc đơn phù hợp với ô trống**  a) (rao, dao, giao)  con dao  giao việc  tiếng rao  giao lưu  b) (buồn, buồng)  buồng chuối  buồn bã  vui buồn  buồng cau  **4. HĐ 3: Tập viết chữ *G***  **Mục tiêu:** Biết viết các chữ cái *G* viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết cụm từ ứng dụng *Giữ gìn vệ sinh thật tốt* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định.  **Cách tiến hành:**  ***4.1.*** Quan sát mẫu chữ hoa *G*  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét chữ mẫu *G*:  + Quan sát mẫu chữ *G*: chữ viết hoa *G*  gồm 2 phần: nét thắt phối hợp với nét móc gần giống chữ *C* hoa và nét khuyết dưới.  + Quan sát cách viết chữ hoa *G* trên màn hình:   * Nét 1: viết tương tự như chữ *C* hoa, nhưng không có nét lượn xuống ở cuối mà dừng lại ở giao điểm giữa đường kẻ ngang 3 và đường kẻ dọc 5. * Nét 2: từ điểm kết thúc nét 1, viết tiếp nét 2 (nét khuyết dưới). Điểm dưới cùng của nét khuyết cách đường kẻ ngang 1 là 3 đơn vị. Điểm dừng bút là giao điểm giữa dòng kẻ ngang 2 và dòng kẻ dọc 6.   - GV viết chữ *G* lên trên bảng, vừa viết vừa nhắc lại cách viết.  ***4.2.*** Quan sát cụm từ ứng dụng  - GV giới thiệu cụm từ ứng dụng: *Giữ gìn vệ sinh thật tốt*.  - GV mời 1 HS nêu ý nghĩa của cụm từ ứng dụng.  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái:   * Chữ cái có độ cao 4 li: *G*. * Những chữ cái có độ cao 2,5 li: *g, h*. * Chữ có độ cao 1,5 li: *t*. * Những chữ còn lại có độ cao 1 li: *i, ư, n, s, â, ô*.   - GV viết mẫu chữ *Giữ* trên phông kẻ ô li (tiếp theo chữ mấu), nhắc HS lưu ý điểm cuối của chữ *G* nối liền với điểm bắt đầu chữ *i*.  ***4.3.*** Viết vào vở *Luyện viết 2*, tập một  - GV yêu cầu HS viết chữ *G* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  - GV yêu cầu HS viết cụm từ ứng dụng *Giữ gìn vệ sinh thật tốt* cỡ nhỏ vào vở. | - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - 1 HS đọc lại đoạn thơ, cả lớp đọc thầm theo.  - HS lắng nghe.  - HS viết vào vở *Luyện viết 2*.  - HS soát lại.  - HS tự chữa lỗi.  - HS quan sát, nhận xét, lắng nghe.  - 2 HS đọc YC của BT (2), (3).  - HS làm bài vào vở *Luyện viết 2,* tập một.  - 4 HS lên bảng làm BT.  - HS lắng nghe, sửa bài vào VBT.  - HS nghe GV hướng dẫn, quan sát và nhận xét.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - 1 HS nêu ý nghĩa của cụm từ ứng dụng.  - HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS viết chữ *G* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  - HS viết cụm từ ứng dụng *Giữ gìn vệ sinh thật tốt* cỡ nhỏ vào vở. |

**Tiết 4. Tiếng việt tăng**

## LUYỆN ĐỌC: BỨC TRANH BÀN TAY

**1. Yêu cầu cần đạt:**

Sau bài học, HS có khả năng:

- Nhận biết nội dung chủ điểm.

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

* Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ phát âm sai và viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 60 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 1.
* Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được các CH liên quan đến VB. Hiểu ý nghĩa của bài: Bài đọc nói về tình cảm của các bạn HS dành cho thầy cô giáo.
* Biết đặt câu theo mẫu *Là ai?, Là gì?, Làm gì?*.

+ Năng lực văn học:

* Nhận diện được bài văn xuôi.
* Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.
* Biết liên hệ nội dung bài với hoạt động học tập.

- Bồi dưỡng tình cảm yêu quý, kính trọng đối với thầy cô giáo.

**2. Đồ dùng dạy học:**

2.1. Giáo viên: - Máy tính, ti vi, SGK

2.2. Học sinh: SGK, VBT

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** | **Hoạt động học tập của HS** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG: CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM** | |
| \* Hoạt động 1: **Giới thiệu bài**  - GV giới thiệu bài, nêu yêu cầu | - HS lắng nghe. |
| **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | |
| **\* Hoạt động 2:**  **Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu bài *Bức tranh bàn tay*.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + Đọc nối tiếp: GV chỉ định 2 HS đọc nối tiếp nhau 2 đoạn của bài. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS.  + GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài. | - HS đọc thầm theo.  - HS luyện đọc:  + 2 HS đọc nối tiếp. Cả lớp đọc thầm theo.  + HS thi đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + 1 HS giỏi đọc lại toàn bài. Cả lớp đọc thầm theo. |
| **\* Hoạt động 3:**  **Đọc hiểu**  - GV mời 4 HS tiếp nối đọc 4 CH.  - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các câu hỏi, suy nghĩ trả lời theo nhóm đôi.  - GV mời một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn  - GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án. | - 4 HS tiếp nối đọc 4 CH.  - Cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các câu hỏi, suy nghĩ trả lời theo nhóm đôi.  - Một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn:  - HS lắng nghe, nhận xét. |
| **HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ** | |
| - GV mời 1 HS phát biểu: Sau tiết học em biết thêm được điều gì? | - Hs nêu |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Buổi chiều**

**Tiết 1+2: Tiếng việt**

## BÀI ĐỌC 2: NHỮNG CÂY SEN ĐÁ

(2 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

* Đọc trôi chảy truyện (phát âm đúng: ngắt nghỉ đúng theo dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc 60 tiếng / phút).
* Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu câu chuyện: Thầy giáo đã dùng phần thưởng là những cây sen đá để cổ vũ tinh thần học tập của các bạn học sinh. Bạn Việt trong truyện dù học chậm nhưng cũng đã rất cố gắng và nhận được phần thưởng xứng đáng, khiến cho bố mẹ cảm động và tự hào về bạn.
* Nhận biết kiểu câu yêu cầu, đề nghị.

+ Năng lực văn học: Biết bày tỏ sự yêu thích đối với nhân vật trong truyện.

**2. Phẩm chất**

- Từ bài đọc, biết liên hệ bản thân, cố găng học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp (trò chơi phỏng vấn).

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu bài: Bài đọc hôm nay *Những cây sen đá* sẽ giúp các em hiểu về cách mà thầy giáo đã giúp các bạn HS, trong đó có bạn Việt học tập tiến bộ như thế nào.  **2. HĐ 1: Đọc thành tiếng**  **Mục tiêu:** Đọc thành tiếng câu, đoạn và toàn bộ văn bản.  **Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu bài *Những cây sen đá*.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + Đọc nối tiếp: GV chỉ định 3 HS đọc nối tiếp nhau 3 đoạn của bài. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS.  + Đọc nhóm 3: GV yêu cầu HS đọc theo nhóm 3.  + GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.  **3. HĐ 2: Đọc hiểu**  **Mục tiêu:** Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu câu chuyện: Thầy giáo đã dùng phần thưởng là những cây sen đá để cổ vũ tinh thần học tập của các bạn học sinh. Bạn Việt trong truyện dù học chậm nhưng cũng đã rất cố gắng và nhận được phần thưởng xứng đáng, khiến cho bố mẹ cảm động và tự hào về bạn.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 4 HS tiếp nối đọc 4 CH.  - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH theo cặp.  - GV mời các cặp HS trả lời CH trước lớp theo hình thức phỏng vấn.  - GV nhận xét, chốt đáp án.  **4. HĐ 3: Luyện tập**  **Mục tiêu:** Tìm hiểu, vận dụng kiến thức tiếng Việt, văn học trong văn bản: Nhận biết kiểu câu yêu cầu, đề nghị.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc to trước lớp YC của 2 BT.  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp. GV khuyến khích HS mạnh dạn trả lời, thể hiện quan điểm.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  + BT 1: Tìm trong bài một câu nêu yêu cầu, đề nghị: *Các em cố gắng nhé!*  + BT 2:  GV giải thích sắc thái nghĩa của hai cách nói, để cho HS tự chọn thích cách nói nào hơn.   * *Các em phải cố gắng!* 🡪 Câu mệnh lệnh, mang tính chất bắt buộc. Có tác dụng bắt buộc người khác phải thực hiện điều gì đó, nhưng đồng thời cũng mang lại cảm giác ép buộc. 🡪 Phù hợp với những người cần có sự cưỡng chế. * *Các em cố gắng nhé!* 🡪 Câu yêu cầu, đề nghị, sắc thái nhẹ nhàng hơn so với câu trên, có tính chất cổ vũ, động viên 🡪 Phù hợp với những ai thích sự nhẹ nhàng, cổ vũ. | - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - HS luyện đọc:  + 3 HS đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  + HS đọc theo nhóm 3.  + HS thi đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + 1 HS giỏi đọc lại toàn bài. Cả lớp đọc thầm theo.  - 4 HS tiếp nối đọc 4 CH.  - Cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH theo cặp.  - Các cặp HS trả lời CH trước lớp theo hình thức phỏng vấn. VD:  *+ Câu 1:*   * HS 1: Thầy giáo mang chậu sen đá đến lớp để làm gì? * HS 2: Thầy giáo mang chậu sen đá đến lớp để tặng cây cho bạn nào đạt kết quả học tập cao nhất trong tuần.   *+ Câu 2:*   * HS 2: Các bạn HS làm gì để được thầy giáo tặng cây? * HS 1: Các bạn HS ai cũng cố gắng học để được nhận phần thưởng của thầy.   *+ Câu 3:*   * HS 1: Việt cảm thấy thế nào khi được nhận chậu sen đá? * HS 2: Việt cảm thấy rất tự hò khi được nhận chậu sen đá.   *+ Câu 4:*  HS 2: Mỗi lần có ai khen những chậu sen đá, bố của Việt nói gì?  HS 1: Mỗi lần có ai khen những chậu sen đá, bố của Việt nói: “Khi cháu đem chậu cây về, vợ chồng tôi đã mừng rớt nước mắt. Thầy giáo của cháu đã làm thay đổi cháu.”.  - HS lắng nghe GV nhận xét, chốt đáp án.  - 1 HS đọc to trước lớp YC của 2 BT.  - HS làm bài vào VBT.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe, sửa bài vào VBT. |

**Tiết 3. Toán tăng**

**LUYỆN TẬP**

**1.Yêu cầu cần đạt:**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức, kĩ năng**

- Luyện tập: suy nghĩ tìm tòi lời giải và trình bày bài giải Bài toán có lời văn liên quan đến Bài toán về nhiều hơn và Bài toán về ít hơn.

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống thực tể.

− Rèn kĩ năng tính toán, kĩ năng trình bày, khả năng tư duy và lập luận.

**1.2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*- Qua việc hệ thống giải các bài toán liên quan thực tế, HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* - Chăm chỉ, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm, yêu thích học toán.

**2. Đồ dùng dạy học:**

2.1. Giáo viên: máy tính; SGK, PBT

2.2. Học sinh: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** | **Hoạt động học tập của HS** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (3’)** | |
| ‒ HS chia sẻ các tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày có liên quan đến bài toán về nhiều hơn, Bài toán về ít hơn.  - GV nhận xét. Dẫn vào bài mới  Trong hai tiết học trước các em đã được học bài toán về nhiều hơn và bài toán về ít hơn. Tiết học hôm nay, cô và các em sẽ học tiết Luyện tập để nắm vững cách làm các bài toán thuộc hai dạng toán này. | - HS nêu bài toán đố bạn nêu được phép tính tìm kết quả trả lời cho câu hỏi của bài toán bạn đưa ra.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe |
| **HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP: (25**’) | |
| \* **Hoạt động 1: Bài 1**  - Yêu cầu HS đọc đề bài.  - HS trong nhóm đôi nói cho bạn nghe.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV nêu tóm tắt bài toán.  - GV y/c HS thảo luận nhóm đôi lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán.  - Mời HS trình bày bài giải  + Để biết Tú có mấy con thú nhồi bông con lại làm phép cộng?  + Bài toán này thuộc dạng toán nào chúng ta đã học?  - Gọi HSNX  - GV nhận xét nêu kết luận: Bài toán về nhiều hơn. Tìm số lớn = Số bé + phần hơn | - 1 HS đọc bài toán. Cả lớp đọc thầm.  - HS nói cho nhau nghe trong nhóm đôi.  - HS đọc tóm tắt ( 2 HS)  - HS thảo luận nhóm đôi chọn số và phép tính thích hợp cho các ô các ô đặt trong phần phép tính giải và đáp số.  - Đại diện nhóm lên trình bày.  + Vì Tú có nhiều hơn Phương 3 con thú nhồi bông nên con làm phép cộng.  + Bài toán thuộc dạng toán nhiều hơn.  - HS nhắc lại |
| \* **Hoạt động 2: Bài 2**  - Yêu cầu HS đọc bài toán  - HS trong nhóm đôi nói cho bạn nghe.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV nêu tóm tắt bài toán.  - GV y/c HS thảo luận nhóm đôi lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán.  - Mời HS trình bày bài giải  + Bài toán này thuộc dạng toán nào chúng mình vừa được học?  - Gọi HSNX  - GV nhận xét nêu kết luận: Bài toán về ít hơn. *Tìm số bé = Số lớn - phần ít hơn.*  + Bài toán được thực hiện bài giải theo mấy bước? Đó là những bước nào?  - GV chốt các bước trình bày bài giải:  Bước 1: Viết Bài giải  Bước 2: Viết câu lời giải ( Dựa vào câu hỏi)  Bước 3: Viết phép tính  Bước 4: Viết Đáp số. | 1 HS đọc bài toán. Cả lớp đọc thầm.  - HS nói cho nhau nghe trong nhóm đôi.  + BT cho biết…  + BT hỏi : …  - HS đọc tóm tắt ( 2 HS)  - HS thảo luận nhóm đôi chọn số và phép tính thích hợp cho các ô các ô đặt trong phần phép tính giải và đáp số.  - Đại diện nhóm lên trình bày.  HS hỏi bạn: Vì sao tìm số bông hoa Thủy cắt được bạn lại làm phép trừ?  HSTL: Bài toán thuộc dạng toán ít hơn.  - HS nhắc lại  - HS nêu miệng.  - 3 HS nhắc lại các bước thực hiện. |
| \* **Hoạt động 3: Bài 3**  - GV chiếu bài toán.  - Cô mời một bạn đọc to cho cô đề bài.  - Em hãy nói cho bạn cùng bàn của mình nghe xem  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  + Em hãy nhắc lại cách trình bày bài giải.  - GV: Các em hãy suy nghĩ, xác định phép tính phù hợp và giải bài toán vào trong vở của mình. GV y/c HS làm vở. | - HS quan sát  - HS đọc đề bài  - HS thực hiện theo yêu cầu  - 2 HS nêu lại  - HS suy nghĩ làm vở |
| \* **Hoạt động 3: Bài 3**  - Trình chiếu bài toán  - GV mời 1 bạn đọc cho cô đề bài.  - Hãy nói cho bạn bên cùng bàn nghe bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - Các em hãy suy nghĩ và làm bài tập này vào phiếu bài tập của mình.  - GV chiếu 2 phiếu bài của HS.  - Y/C HS đọc bài làm của mình.  - Bài toán này thuộc dạng toán nào đã học?  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát  - HS đọc đề  - HS thực hiện yêu cầu  - HS làm phiếu BT cá nhân  - HS quan sát  - HS đọc bài làm  - HS nhận xét  - HSTL: Bài toán thuộc dạng toán ít hơn |
| **HOẠT DỘNG VẬN DỤNG:( 5P)** | |
| - GV nêu yêu cầu. | - HS tự nêu một bài toán trong thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ và giải bài toán. |
| **CỦNG CỐ, DẶN DÒ:** (2P) | |
| + Hôm nay chúng mình học bài gì nhỉ?  + Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  + Để có thể làm tốt các bài tập trên em nhắn bạn điều gì?  - GVx nhận xét tiết học.  - Dặn dò: Chuẩn bị bài sau: ***“ Luyện tập chung”*** | - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ năm ngày 31 tháng 10 năm 2024**

**BUỔI CHIỀU**

**Tiết 1: Toán**

**Bài 26: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU:** Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Luyện tập giải Bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ và nhiều hơn, ít hơn.

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống thực tế.

- Rèn kĩ năng tính toán, kĩ năng trình bày.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

**a. Năng lực:**

-Thông qua hoạt động thực hành, luyện tập giải Bài toán có lời văn; chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học.

**b. Phẩm chất**:

- Chăm chỉ, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm, yêu thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Laptop, bảng nhóm, giáo án điện tử, phấn màu, …

**2. Học sinh:** SGK, phiếu bài tập, bút , …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Hoạt động khởi động :**  *Mục tiêu : Tạo hứng thú cho học sinh vào bài.* |  |
| - GV hướng dẫn HS làm việc cặp đôi thực hiện hoạt động “Lời mời chơi”, mời bạn nói về cách giải những bài toán đã học. VD :  + Bạn hãy nêu các bước trình bày bài toán giải nhé?    + Minh có 5 cái kẹo, Nam nhiều hơn Minh 2 cái kẹo. Đố bạn biết Nam có bao nhiêu cái kẹo?  -GV mời HS chia sẻ trước lớp.  - Gv kết hợp giới thiệu bài. | - HS làm việc cặp đôi thực hiện hoạt động “Lời mời chơi”, mời bạn nói về cách giải những bài toán đã học.  - Các bước trình bày bài toán giải:  B 1: Viết Bài giải  B 2: Viết câu lời giải( Dựa vào câu hỏi)  B 3: Viết phép tính  B 4: Viết đáp số.  - Nam có 7 cái kẹo.  - 2 cặp HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe nhận xét bạn.  - HS ghi tên bài vào vở. |
| **B. Hoạt dộng thực hành, luyện tập**  *Mục tiêu:* *Luyện tập giải bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng và nhiều hơn.* |  |
| **Bài 1/50**:  - GV gọi HS đọc đề bài toán.  - GV cho HS xem tranh minh họa trong SGK và làm việc theo cặp đôi phân tích BT.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV gọi HS nêu tóm tắt bài toán.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV y/c HS thảo luận nhóm đôi tiếp để lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán.  - Mời HS trình bày bài giải.  + Bài toán này thuộc dạng toán nào chúng mình vừa được học?  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 2 HS đọc bài toán. Cả lớp đọc thầm.  - HS làm việc theo cặp đôi hỏi đáp lẫn nhau.  + Bài toán cho biết Một rạp xiếc thú có 8 diễn viên thú, người ta vừa huấn luyện thêm được 5 diễn viên thú nữa.  + Bài toán hỏi rạp xiếc đó có tất cả bao nhiêu diễn viên thú?  - 2 cặp HS hỏi đáp nêu tóm tắt bài toán.  - HS lắng nghe nhận xét bạn.  - HS làm việc theo cặp đôi ghi bài giải vào PBT.  **Bài giải**  Rạp xiếc đó có tất cả số diễn viên thú là:  8 + 5 = 13 (diễn viên)  Đáp số: 13 diễn viên thú.  - HS các nhóm báo cáo .  + Bài toán thuộc dạng toán nhiều hơn.  - HS lắng nghe nhận xét nhóm bạn. |
| **Bài 2/50**:  - GV gọi HS đọc đề bài toán.  - GV cho HS xem tranh minh họa trong SGK và làm việc theo nhóm 4 phân tích bài toán và làm bài giải vào phiếu thảo luận nhóm.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV quan sát, giúp nhóm HS gặp khó khăn.  - GV gọi đại diện các nhóm nêu tóm tắt và giải bài toán.  - GV nhận xét, tuyên dương.  + Em nào nêu được lời giải khác cho bài toán này?  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 2 HS đọc bài toán. Cả lớp đọc thầm.  - HS làm việc theo nhóm 4 hỏi đáp lẫn nhau phân tích bài toán, nhóm trưởng cho các bạn thảo luận, thư ký viết bài giải vào phiếu.  + Bài toán cho biết để sơn lại các phòng học, bác thợ sơn đã dùng 9 thùng sơn trắng và 8 thùng sơn vàng.  + Bài toán hỏi bác thợ sơn đã dùng tất cả bao nhiêu thùng sơn?  **Bài giải**  Bác thợ sơn đã dùng tất cả số thùng sơn là:  9 + 8 = 17 (thùng)  Đáp số: 17 thùng sơn  - Đại diện các nhóm báo cáo.  - HS lắng nghe nhận xét nhóm bạn.  + Số thùng sơn bác thợ sơn đã dùng tất cả là: |
| **Bài 3/50**:  - GV gọi HS đọc đề bài toán.  - GV cho HS xem tranh minh họa trong SGK/50 và phân tích bài toán.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Buổi chiều siêu thị bán được bao nhiêu thùng táo em làm phép tính nào?  - GV cho HS làm bài vào vở , 1 HS làm bảng lớp.  - GV quan sát, giúp đỡ HS gặp khó khăn.  - GV chấm 5 vở chấm và nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  + Bài toán này thuộc dạng toán nào chúng mình vừa được học?  + Em nào nêu được lời giải khác cho bài toán này?  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 2 HS đọc bài toán. Cả lớp đọc thầm.  + Bài toán cho biết Buổi sáng siêu thị bán được 30 thùng táo, buổi chiều siêu thị bán được nhiều hơn buổi sáng 10 thùng.  + Bài toán hỏi buổi chiều siêu thị bán được bao nhiêu thùng táo?  - Phép tính cộng.  - HS làm bài vào vở , 1 HS làm bảng lớp.  ***Bài giải***  Buổi chiều siêu thị bán được số thùng táo là:  30 + 10 = 40 (thùng)  Đáp số: 40 thùng táo.  - HS nhận xét bài làm của bạn.  + Bài toán thuộc dạng toán nhiều hơn.  + Số thùng táo buổi chiều siêu thị bán được là: |
| **E.Củng cố- dặn dò**  *Mục tiêu:* *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  + Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  + Để có thể làm tốt các bài tập trên em nhắn bạn điều gì?  - GV nhận xét giờ học.  - Dặn dò: Chuẩn bị bài sau: ***“ Luyện tập chung”(tiếp theo)*** |  |

**Tiết 2. Tiếng việt**

## BÀI VIẾT 2: VIẾT VỀ THẦY CÔ GIÁO

(1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

- Năng lực đặc thù: Biết tìm hiểu thông tin về bản thân.

- Năng lực riêng: Năng lực ngôn ngữ:

+ Kể về thầy cô giáo.

+ Viết 4 – 5 câu về thầy cô giáo.

**2. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tình cảm yêu quý, kính trọng đối với thầy cô giáo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- VBT.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm).

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu: Bài học hôm nay các em sẽ kể về thầy cô giáo và viết đoạn văn kể về thầy cô giáo.  **2. HĐ 1: Kể về thầy cô giáo**  **Mục tiêu:** Biết sắp xếp các thông tin, tự tin kể về thầy cô giáo trước lớp.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc to YC của BT 1 trước lớp.  - GV YC HS thảo luận theo nhóm nhỏ hoàn thành BT 1.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp: kể về thầy cô giáo của em.  - GV và cả lớp nhận xét.  **3. HĐ 2: Viết đoạn văn về những điều vừa kể, đặt tên cho đoạn văn**  **Mục tiêu:** Biết viết lại những điều đã kể về thầy cô giáo thành một đoạn văn ngắn (4 – 5 câu), nhận biết được nội dung của đoạn văn và đặt tên cho đoạn văn.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc to YC của BT 2 trước lớp.  - GV hướng dẫn HS dựa vào kết quả của BT 1, viết lại thành đoạn văn 4 – 5 câu về những điều em kể và đặt tên cho đoạn văn.  - GV YC HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT.  - GV mời một số HS viết lại bài làm lên bảng. GV và cả lớp nhận xét. | - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc to YC của BT 1 trước lớp.  Cả lớp lắng nghe.  - HS thảo luận theo nhóm nhỏ, hoàn thành BT.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp. Cả lớp lắng nghe.  - Cả lớp và GV nhận xét.  - 1 HS đọc to YC của BT 2 trước lớp.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn.  - HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT.  - Một số HS viết lại bài làm lên bảng. Cả lớp và GV nhận xét. |

**Tiết 3. Tiếng việt tăng**

**LUYỆN VIẾT: NGHE THẦY DỌC THƠ. CHỮ HOA: G**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

Sau bài học, HS có khả năng:

- Năng lực đặc thù: Có óc quan sát và ý thức thẩm mỹ khi trình bày văn bản.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác đoạn thơ *Nghe thầy đọc thơ*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày thể thơ lục bát, một câu 6, một câu 8 tiếp nói; chữ đầu mỗi dòng viết hoa, chữ đầu dòng 6 lùi vào 3 ô li tính từ lề vở, chữ đầu dòng 8 lùi vào 1,5 ô li tính từ lề vở.

Làm đúng BT điền chữ **r / d / gi**, vần **uôn / uông**.

Biết viết các chữ cái *G* viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết cụm từ ứng dụng *Giữ gìn vệ sinh thật tốt* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định.

+ Năng lực văn học: Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ trong các BT chính tả.

**1.2. Phẩm chất**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**2. Đồ dùng dạy học:**

**2.1. Giáo viên:**

- Máy tính, ti vi.

- Phần mềm hướng dẫn viết chữ G

- Mẫu chữ cái G viết hoa đặt trong khung chữ (như SGK). Bảng phụ viết câu ứng dụng trên dòng kẻ ô li.

**2.2. Học sinh:** SGK, bảng con, Vở *Luyện viết* 2, tập một.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** | **Hoạt động học tập của HS** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - GV nêu MĐYC của bài học. | - HS lắng nghe. |
| **HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH** | |
| ***Hoạt động 1: Nghe-viết:***  - GV đọc mẫu 1 lần  - GV nói về nội dung và hình thức  - GV đọc thong thả từng dòng thơ cho HS viết vào vở *Luyện viết 2*. Mỗi dòng đọc 2 hoặc 3 lần (không quá 3 lần). GV theo dõi, uốn nắn HS.  - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả).  - GV chấm 5 – 7 bài, chiếu bài của HS lên bảng lớp để cả lớp quan sát, nhận xét bài về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày. | - HS đọc thầm theo.  - HS lắng nghe.  - HS nghe – viết.  - HS soát lại bài lần cuối.  - HS tự chữa lỗi.  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 2: Tập viết chữ hoa G**  - GV viết chữ *G* lên trên bảng, vừa viết vừa nhắc lại cách viết.  - GV giới thiệu cụm từ ứng dụng: *Giữ gìn vệ sinh thật tốt*  - GV viết mẫu chữ *Giữ* trên phông kẻ ô li (tiếp theo chữ mẫu).  - GV yêu cầu HS viết chữ *G* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  - GV yêu cầu HS viết cụm từ ứng dụng  *Giữ gìn vệ sinh thật tốt* | - HS quan sát, lắng nghe.  - HS đọc câu ứng dụng.  - HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS viết chữ *G* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  - HS viết cụm từ ứng dụng  *Giữ gìn vệ sinh thật tốt* |
| **HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ** | |
| - GV mời 1 HS phát biểu: Sau tiết học em biết thêm được điều gì?  - GV nhận xét tiết học khen ngợi, biểu dương những HS học tốt. | - Hs nêu  - Hs nêu |

**Tiết 3. Tiếng việt tăng**

**LUYỆN VIẾT: VIẾT VỀ THẦY CÔ**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**1.1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

- Năng lực đặc thù: Biết tìm hiểu thông tin về bản thân.

- Năng lực riêng: Năng lực ngôn ngữ:

+ Kể về thầy cô giáo.

+ Viết 4 – 5 câu về thầy cô giáo.

**1.2. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tình cảm yêu quý, kính trọng đối với thầy cô giáo.

**2. Đồ dùng dạy học**

**2.1. Giáo viên**

- Máy tính, tivi

**2.2. Đối với học sinh**

- SGK, Vở tăng tiết

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** | **Hoạt động học tập của HS** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG: Giới thiệu bài** | |
| - - GV giới thiệu: Bài học hôm nay các em sẽ kể về thầy cô giáo và viết đoạn văn kể về thầy cô giáo. | - HS lắng nghe. |
| **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | |
| **Hoạt động 1: Kể về thầy cô giáo**  - GV mời 1 HS đọc to YC của BT 1 trước lớp.  - GV YC HS thảo luận theo nhóm nhỏ hoàn thành BT 1.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp: kể về thầy cô giáo của em.  - GV và cả lớp nhận xét. | - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc to YC của BT 1 trước lớp.  Cả lớp lắng nghe.  - HS thảo luận theo nhóm nhỏ, hoàn thành BT.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp. Cả lớp lắng nghe.  - Cả lớp và GV nhận xét. |
| **Hoạt động 2: Viết đoạn văn về những điều vừa kể, đặt tên cho đoạn văn**  - GV mời 1 HS đọc to YC của BT 2 trước lớp.  - GV hướng dẫn HS dựa vào kết quả của BT 1, viết lại thành đoạn văn 4 – 5 câu về những điều em kể và đặt tên cho đoạn văn.  - GV YC HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT.  - GV mời một số HS viết lại bài làm lên bảng. GV và cả lớp nhận xét. | - 1 HS đọc to YC và đoạn văn mẫu của BT 2 trước lớp.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn, hoàn thành BT.  - Một số HS viết bài lên bảng. Cả lớp nghe GV nhận xét, sửa bài. |
|  |  |
| **HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ** | |
| **-** Tiết học hôm nay cho em biết thêm về điều gì?  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết học sau | - Chia sẻ sau tiết học  - Hs lắng nghe |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ sáu ngày 01 tháng 11 năm 2024**

**Tiết 1. Toán**

**Bài 26: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU:** Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Luyện tập giải Bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ và nhiều hơn, ít hơn.

- Rèn kĩ năng tính toán, kĩ năng trình bày.

- Tích hợp: Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống thực tế đó là: Khi em bị cận thị em cần phải được khám chữa bệnh. Các em có quyền được chăm sóc sức khỏe.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

**a. Năng lực:**

-Thông qua hoạt động thực hành, luyện tập giải Bài toán có lời văn; chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học.

**b. Phẩm chất**:

- Chăm chỉ, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm, yêu thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Laptop, bảng nhóm, giáo án điện tử, phấn màu, …

**2. Học sinh:** SHS, phiếu bài tập, bút , …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Hoạt động khởi động :**  *Mục tiêu : Tạo hứng thú cho học sinh vào bài.* |  |
| - GV hướng dẫn HS làm việc cặp đôi thực hiện hoạt động “Lời mời chơi”, mời bạn nói về cách giải những bài toán đã học. VD :  + Minh có 5 cái bút chì màu, Nam có 7 cái bút chì màu. Đố bạn biết Minh và Nam có tất cả bao nhiêu cái bút chì màu?  -GV mời HS chia sẻ trước lớp.  - Gv kết hợp giới thiệu bài. | -HS làm việc cặp đôi thực hiện hoạt động “Lời mời chơi”, mời bạn nói về cách giải những bài toán đã học.  + Minh và Nam có tất cả 12 cái bút chì màu.  - 2 cặp HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe nhận xét bạn.  - HS ghi tên bài vào vở. |
| **C. Hoạt dộng thực hành, luyện tập**  *Mục tiêu:* *Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống thực tế.* |  |
| **Bài 4/51**:  - GV gọi HS đọc đề bài toán.  - GV cho HS xem tranh minh họa trong SGK và làm việc theo cặp đôi phân tích bài toán.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV gọi HS nêu tóm tắt bài toán.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV y/c HS thảo luận nhóm đôi tiếp để lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán.  - Mời HS trình bày bài giải.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 2 HS đọc bài toán. Cả lớp đọc thầm.  - HS làm việc theo cặp đôi hỏi đáp lẫn nhau.  + Bài toán cho biết mẹ mua cho Phú 12 chiếc bút bi, Phú đã dùng hết 6 chiếc.  + Bài toán hỏi Phú còn lại bao nhiêu chiếc bút bi?  - 2 cặp HS hỏi đáp nêu tóm tắt bài toán.  - HS lắng nghe nhận xét bạn.  - HS làm việc theo cặp đôi ghi bài giải vào PBT.  Bài giải  Phú còn lại số chiếc bút chì là:  12 - 6 = 6 ( chiếc)  Đáp số: 6 chiếc bút chì  - HS các nhóm báo cáo .  - HS lắng nghe nhận xét nhóm bạn. |
| **Bài 5/51**:  - GV gọi HS đọc đề bài toán.  - GV cho HS xem tranh minh họa trong SGK và làm việc theo nhóm 4 phân tích bài toán và làm bài giải vào phiếu thảo luận nhóm.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV quan sát, giúp nhóm HS gặp khó khăn.  - GV gọi đại diện các nhóm nêu tóm tắt và giải bài toán.  - GV nhận xét, tuyên dương.  H: Em nào nêu được lời giải khác cho bài toán này?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV liên hệ GDHS tư thế khi ngồi học, viết bài để không bị cận thị. | - 2 HS đọc bài toán. Cả lớp đọc thầm.  - HS làm việc theo nhóm 4 hỏi đáp lẫn nhau phân tích bài toán, nhóm trưởng cho các bạn thảo luận, thư ký viết bài giải vào phiếu.  + Bài toán cho biết lớp 2C có 28 bạn, sau khi được bác sĩ kiểm tra thì có 5 bạn cận thị.  + Bài toán hỏi lớp 2C có bao nhiêu bạn không bị cận thị?  Bài giải  Lớp 2C có số bạn không bị cận thị là:  28 - 5 = 23 ( bạn)  Đáp số: 23 bạn  - Đại diện các nhóm báo cáo.  - HS lắng nghe nhận xét nhóm bạn.  - Số bạn không bị cận thị lớp 2C có là: |
| **Bài 6/51**:  - GV gọi HS đọc đề bài toán.  - GV cho HS xem tranh minh họa trong SGK/50 và phân tích bài toán.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  H: Để biết gia đình Vân ở tầng bao nhiêu em làm phép tính nào?  - GV cho HS làm bài vào vở , 1 HS làm bảng lớp.  - GV quan sát, giúp đỡ HS gặp khó khăn.  - GV chấm 5 vở chấm và nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  + Bài toán này thuộc dạng toán nào chúng mình vừa được học?  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 2 HS đọc bài toán. Cả lớp đọc thầm.  + Bài toán cho biết trong cùng 1 tòa nhà, gia đình Khánh ở tầng 15, gia đình Vân ở vị trí thấp hơn gia đình Khánh 4 tầng.  + Bài toán hỏi gia đình Vân ở tầng bao nhiêu?  - Phép tính trừ.  - HS làm bài vào vở , 1 HS làm bảng lớp.  Bài giải  Gia đình Vân ở tầng số:  15 - 4 = 11  Đáp số: Gia đình Vân ở tầng số 11  - HS nhận xét bài làm của bạn.  - Bài toán thuộc dạng toán ít hơn. |
| **E.Củng cố- dặn dò**  *Mục tiêu:* *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  + Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  + Để có thể làm tốt các bài tập trên em nhắn bạn điều gì?  - GV nhận xét giờ học.  - Dặn dò: Chuẩn bị bài sau: ***“Em ôn lại những gì đã học ”*** | - HS nêu câu trả lời |

# **Tiết 2: Hoạt động trải nghiệm**

# **HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

# **EM TỰ LÀM LẤY VIỆC CỦA MÌNH**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

**-** Bước đầu biết lập kế hoạch tự phục vụ bản thân.

- Biết tự chuẩn bị đồ dùng cá nhân trong một số tình huống: khi đi dã ngoại cùng lớp, cùng gia đình về quê, đi du lịch cùng gia đình.

- Ngoài học tập các em còn được làm những công việc mình yêu thích và đam mê. Tuổi nhỏ làm việc nhỏ tùy theo sức của mình giúp các em phát triển tốt. Đó là quyền được vui chơi giải trí (Quyền được vui chơi giải trí)

**2. Năng lực**

**- Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

**- Năng lực riêng:** Hiểu được sự cần thiết của việc tự phục vụ bản thân.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV**

* Giáo án.
* SGK.

**b. Đối với HS:**

* SGK.
* Tranh, ảnh hoặc vật thật liên quan đến đồ dùng cá nhân: mũ, ô, áo khoác, áo chống nắng, bánh, kẹo, sữa,…
* Bút màu, giấy màu, giất A4,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Em tự làm lấy việc của mình (tiết 2).  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 3: Việc em cần làm**  **a. Mục tiêu:**HS bước đầu biết cách lập kế hoạch đơn giản liên quan đến việc tự phục vụ.  **b. Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc cá nhân:***  - GV yêu cầu mỗi HS chuẩn bị một tờ giấy trắng hoặc bìa màu A4.  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_8.png*- GV giao nhiệm vụ: *HS vẽ hoặc viết các việc cần làm trong ngày của mình.*  ***(2) Làm việc cặp đôi:***  - GV yêu cầu HS chia sẻ với bạn ngồi cạnh về các việc bản thân đã làm trong ngày.  ***(3) Làm việc cả lớp:***  - GV mời một số HS dán tờ giấy A4 của mình lên bảng.  - GV hướng dẫn cả lớp cùng quan sát, nhận xét và so sánh công việc trong một ngày của các bạn trong lớp.  **c. Kết luận:** *Mỗi người đều có những việc khác nhau cần làm trong ngày. Viết ra các việc cần làm trong ngày giúp em không quên công việc và tự thực hiện việc của mình tốt hơn.*  **Hoạt động 4: Tự chuẩn bị đồ dùng cá nhân**  **a. Mục tiêu:** HS thực hành nhận diện, phân tích, xử lí tình huống liên quan đến tư phục vụ bản thân.  **b. Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc nhóm:***  - GV chia lớp thành các nhóm.  - GV phổ biến nhiệm vụ: Các nhóm đọc tình huống trong SGK và trả lời câu hỏi  *+ Điều gì xảy ra với bạn Linh?*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_9.png+ Nếu em là Linh thì em sẽ làm gì? Vì sao?*  ***(2) Làm việc cả lớp:***  - GV yêu cầu các nhóm HS nêu cách xử lí tình huống trước lớp.  - GV mời HS chia sẻ thêm về những điều học được qua xử lí tình huống.  - GV mở rộng tình huống, yêu cầu HS trả lời:  *+ Nếu bố mẹ cho em về quê chơi 1 tuần thì em sẽ chuẩn bị đồ dùng như thế nào?*  *+ Nếu cả nhà em đi tắm biển trong 3 ngày thì em sẽ mang theo những gì?*  **c. Kết luận:***Các em cần chủ động làm những việc tự phục vụ bản thân phù hợp với lứa tuổi trong học tập và sinh hoạt hằng ngày.*  - GV hướng dẫn và giao nhiệm vụ cho HS thực hiện tự phục vụ ở nhà vào buổi tối trước khi đi ngủ:  *+ Chuẩn bị quần áo, sách vở để hôm sau đi học.*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_10.png*+ Đặt chuông báo thức để thức dậy đúng giờ.* | - HS chuẩn bị vật dụng cần thiết.  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - HS chia sẻ.  - HS thực hiện dán giấy A4 lên bảng.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chia thành các nhóm.  - HS thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi:  *+ Điều xảy ra với bạn Linh: Lớp của bạn Linh tổ chức đi tham quan. Linh phải tự chuẩn bị các đồ dùng cần mang theo mà chưa biết phải chuẩn bị cái gì.*  *+ Nếu em là Linh thì em tham khảo ý kiến của bố mẹ và tự chuẩn bị những đồ dùng cần thiết cho mình: ba lô, bình đựng nước, mũ, kính, sổ ghi chép, bánh, sữa,...*  - Đại diện các nhóm trình bày.  - HS trả lời.  *+ Nếu bố mẹ cho em về quê chơi 1 tuần thì em sẽ chuẩn bị: quần áo mặc đủ cả một tuần, mũ, ô,....*  *+ Nếu cả nhà em đi tắm biển trong 3 ngày thì em sẽ mang theo: đồ bơi, váy, quần áo, kem chống nắng,...*  - HS thực hiện hoạt động ở nhà. |

# **Tiết 3: Sinh hoạt**

# **SINH HOẠT LỚP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- HS nhận thấy các mặt mạnh, yếu của bản thân, của tổ, lớp mình. Từ đó có hư­­ớng phấn đấu vươn lên trong tuần tới.

- Rèn cho HS kĩ năng nói, tính bạo dạn trước tập thể.

- Giáo dục ý thức tự giác thực hiện tốt các nề nếp.

- Hiểu được ý nghĩa lời dạy Bác Hồ

- Biết tìm ra phương pháp học tập tốt cũng như biết lập kế hoạch học tập cho bản thân.

- Có thái độ học tập tích cực và giúp đỡ bạn bè cùng nhau tiến bộ.

**II- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

1. Lớp trưởng mời các tổ báo cáo việc thực hiện nề nếp học tập, sinh hoạt tập thể; ý thức đạo đức, vệ sinh trong tuần 7.

- HS phát biểu ý kiến.

- GV nhận xét, đánh giá chung.

2. Xây dựng phương hướng của tuần 8.

- Tiếp tục ổn định mọi nề nếp hoạt động

- Tiếp tục triển khai các bài tập TDGG và múa hát TT.

- Bồi dưỡng đội tuyển, câu lạc bộ Tiếng Anh, Tin học, cờ vua, bóng đá….

- Họp BCH liên đội, củng cố đội trực cờ đỏ,rút kinh nghiệm.

# **ĐIỀU EM HỌC ĐƯỢC TỪ CHỦ ĐỀ EM LÀ AI?**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* HS có khả năng tự nhận xét và đánh giá bản thân về những điều đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Em là ai.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**Thể hiện được cảm xúc của bản thân trong các hoạt động trải nghiệm.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV**

* Giáo án.
* SGK Hoạt động trải nghiệm.

**b. Đối với HS:**

* SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** GV ổn đinh lớpvà hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.  **b. Cách tiến hành:**GV điều hành lớp và nêu hoạt động Điều em học được từ chủ đề Em là ai?  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** HS thể hiện được cảm xúc của bản thân trong các hoạt động trải nghiệm.  **b.Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS thảo luận cặp đôi, chia sẻ trước lớp những hoạt động và cảm xúc của mình khi tham gia các hoạt động học tập, rèn luyện trong chủ đề.  - GV gợi ý cho HS các câu hỏi thảo luận:  *+ Em đã thực hiện tốt những việc gì trong chủ đề này? Những việc nào em cần cố gắng hơn?*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_11.png*+ Em thích hoạt động nào nhất trong chủ đề? Vì sao?*  - GV tổ chức cho HS hát một bài hát tập thể thể hiện sự đoàn kết, vui vẻ. | - HS thảo luận theo cặp đôi, trả lời các câu hỏi gợi ý.  - HS hát, vỗ tay theo nhịp. |

**Duyệt ngày 25 tháng 10 năm 2024**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Hằng**